TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **268**/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 492/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Huế T, sinh ngày 22/03/2001

Địa chỉ: ấp VH, xã LT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cước số 083301007706, ngày cấp 10/10/2022

* *Bị đơn*: Anh Lê Thế K, sinh ngày 14/02/2001

Địa chỉ: ấp VH, xã LT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cước công dân số 083201008322, ngày cấp 10/10/2022

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huế T và anh Lê Thế K. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 24/02/2021 của Ủy ban nhân dân xã VQĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre (nay là xã LT, tỉnh Vĩnh Long) chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huế T và anh Lê Thế K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Thế K được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/6/2019 và Lê Nguyễn Gia L, sinh ngày 12/7/2024. Ghi nhận sự tự nguyện anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh K trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huế T tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008938 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Như vậy, chị Nguyễn Thị Huế T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Quốc Duy